



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 18 (72)

1 tháng 11 năm 2025

12 tháng Chín, Ất Ty

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Tinh túy mật ong Bạc hà

Bảo vệ chất liệu và
thương hiệu sản phẩm



Tinh túy mật ong Bạc hà

■ HOÀNG HÀ

Chuyện
▶ CUỐI TUẦN

Khai thác toàn diện giá trị

■ PHƯƠNG ĐÔNG

NGHỀ nuôi ong và khai thác mật ong bạc hà đã và đang mở ra con đường thoát nghèo cho nhiều hộ dân vùng Cao nguyên đá Đồng Văn của tỉnh.

Để tạo sinh kế phát triển bền vững cho người dân, tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ, trong đó rà soát quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu ổn định; hướng dẫn quy trình chăn nuôi và chế biến sản phẩm mật ong theo tiêu chuẩn VietGAP, HACCP; cấp Giấy chứng nhận VietGAP, HACCP cho các cơ sở chăn nuôi ong đủ điều kiện. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Sản phẩm mật ong bạc hà cũng đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận Chỉ dẫn địa lý và có tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm và còn là sản phẩm OCOP chủ lực của tỉnh...

Tuy nhiên, để nghề nuôi ong bạc hà thoát khỏi những khó khăn cố hữu, người dân vùng cao cần một giải pháp mang tính đột phá hơn, khai thác tối đa giá trị toàn diện của sản phẩm. Bên cạnh việc liên kết các doanh nghiệp, HTX, nhất là các hộ nuôi ong nhỏ lẻ thành mô hình liên kết dưới hình thức “chuỗi giá trị”. Cao nguyên đá Đồng Văn còn có lợi thế phát triển du lịch, một giải pháp có khả năng tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ và bền vững, đó chính là tích hợp nghề nuôi ong bạc hà vào chuỗi giá trị du lịch trải nghiệm của địa phương.

Mô hình du lịch trải nghiệm gắn với nghề nuôi ong sẽ tập trung vào các hoạt động, như: Tổ chức các tour tham quan và học hỏi về quy trình nuôi ong lấy mật của người dân bản địa. Đây là cơ hội để người nuôi ong kể câu chuyện về sự mưu sinh trên vùng đất khó, về ước mơ và giá trị văn hóa của họ. Trải nghiệm này không chỉ tạo ra doanh thu từ dịch vụ du lịch mà còn giúp củng cố và lan tỏa giá trị thương hiệu.

Ngoài ra, nếu có thêm các sản phẩm phụ trợ để du khách có thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến chế biến sản phẩm từ mật ong, như: làm nến sáp ong, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng... thì doanh thu từ du lịch trải nghiệm có thể bù đắp cho sự thiếu hụt sản lượng mật trong mùa lạnh, đảm bảo sinh kế bền vững và ổn định quanh năm cho đồng bào.

Việc khai thác tối đa giá trị toàn diện của sản phẩm, không chỉ giúp người nuôi ong bạc hà vùng Cao nguyên đá ổn định thu nhập, mà còn tạo ra một hệ sinh thái kinh tế du lịch đầy tiềm năng, đảm bảo sinh kế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng cao.

KHÔNG CHỈ LÀ MIỀN DI SẢN ĐỊA CHẤT VÀ VĂN HÓA ĐẶC SẮC, CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN CÒN ĐƯỢC BIẾT ĐẾN NHƯ “THỦ PHỦ” CỦA MẬT ONG BẠC HÀ, MỘT SẢN VẬT ĐỘC ĐÁO KẾT TINH TỪ KHÍ HẬU, THỔ NHƯƠNG VỚI BÀN TAY CẦN CÙ LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI DÂN. NHỮNG GIỌT MẬT ONG SÁNH MỊN, MÀU VÀNG CHANH, THƠM NGỌT ĐÃ TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG KHẮP CẢ NƯỚC, GÓP PHẦN TẠO SINH KẾ BỀN VỮNG LÀM THAY ĐỔI ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒNG BÀO NƠI CỰC BẮC.

Sinh kế của đồng bào vùng cao

BẠC HÀ là loài cây mọc dại, đầu bông vườn dài hình đuôi chồn, hương thơm quyến rũ, từ lâu đã trở thành “nguồn sống” của đồng bào vùng Cao nguyên đá. Vào dịp cuối thu hoa nở rộ, nhuộm tím khắp các triền núi, cũng là lúc người nuôi ong bước vào mùa mật mới. Khi những cánh hoa đầu tiên hé nở, anh Vàng Mí Say, thôn Nhù Sang, xã Đồng Văn lại tất bật chuẩn bị cho hành trình “du mục” cùng đàn ong của mình. Hơn mười năm gắn bó với nghề nuôi ong, anh Say thuộc từng thung lũng, sườn núi có hoa Bạc hà. Mỗi vụ mùa đến, anh lại vượt dốc, băng rừng đi chuyển đàn ong đến những vườn hoa nở sớm. Đến khi hoa tàn, anh lại tiếp tục hành trình rong ruổi theo mùa hoa mới để kịp vụ mật ngọt. Nhờ chịu khó và niềm đam mê với nghề, đến nay gia đình anh Say đã phát triển được gần 200 đàn ong, mỗi vụ thu hoạch khoảng 400 lít mật, mang lại thu nhập hơn 150 triệu đồng/vụ.

Ong Bạc hà vốn là giống ong rừng được người dân vùng cao thuần hóa thành ong nhà (ong bản địa). Tuy nhiên, để đàn ong phát triển khỏe mạnh không hề dễ dàng, đòi hỏi người nuôi phải am hiểu đặc tính tự nhiên, tỉ mỉ và kiên trì. Nhiều người mới vào nghề vì thiếu kinh nghiệm, không nắm được tập tính nên đàn ong chết hoặc bỏ tổ.

Anh Hà Văn Ngọc, thôn Bản Ké, xã Yên Minh là người hiểu rõ những vất vả ấy. Năm 2017, sau khi tốt nghiệp Đại học, anh trở về quê hương để phát triển nghề nuôi ong truyền thống của gia đình. Tuy nhiên do thiếu kinh nghiệm và kỹ thuật chăm sóc khiến đàn ong phát triển kém, sản lượng mật thấp, vốn gần như mất trắng. Không nản chí, anh



Những giọt mật ong Bạc hà sánh mịn, thơm ngon được người tiêu dùng ưa chuộng.

Ngọc tích cực học hỏi, tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật, tự mình đi thực tế ở nhiều mô hình khác để rút kinh nghiệm. Nhờ nỗ lực học hỏi, đến nay anh đã gây dựng được Hợp tác xã (HTX) với 700 đàn ong, mỗi vụ thu 2.300 - 2.500 lít mật, tạo việc làm thường xuyên cho hơn 30 lao động địa phương.

Cuối tháng 10 dương lịch, đến thôn Hồng Ngài B, xã biên giới Thắng Mố nghề nuôi ong của bà con bắt đầu nhộn nhịp trở lại. Những giọt mật ong Bạc hà thơm ngọt mang hương vị của đất trời đã tạo sinh kế bền vững tại địa phương. Đồng chí Cháng Thị Mỹ, Chủ tịch UBND xã Thắng Mố cho biết: “Những năm gần đây, nghề nuôi ong lấy mật từ hoa Bạc hà là hướng phát triển kinh tế mũi nhọn của địa

phương. Với ưu thế vốn đầu tư thấp, tận dụng tốt điều kiện tự nhiên, ngày càng có nhiều hộ mạnh dạn mở rộng quy mô chăn nuôi. Toàn xã hiện có hơn 1.200 đàn ong, trong đó có hộ nuôi tới vài trăm đàn, hộ ít cũng vài chục đàn giúp người dân có thu nhập ổn định và thay đổi diện mạo kinh tế vùng biên”.

Hướng đến phát triển bền vững

Mùa hoa Bạc hà đang về, nhuộm tím những triền đá xám. Để khắc phục những hạn chế về sản xuất quy mô nhỏ, tự phát, tỉnh đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ giúp người dân vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, tập huấn kỹ thuật và mở rộng sản xuất. Các địa phương đã phối hợp với ngành chuyên môn hướng dẫn





Giám đốc HTX Po Mỹ giới thiệu cho du khách quốc tế về mật ong Bạc hà.



HTX A Páo thu hoạch mật ong.

kỹ thuật nuôi ong, chế biến theo tiêu chuẩn VietGAP, HACCP; duy trì và khai thác hiệu quả Chứng nhận Chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mật ong Bạc hà. Từ đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp, HTX tham gia đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh mật ong, tạo nên diện mạo mới cho ngành nuôi ong vùng Cao nguyên đá. Nổi bật là các HTX Tuấn Dũng, Hà An, Công ty TNHH Trường Anh... là những đơn vị tiên phong đầu tư công nghệ hiện đại, chuẩn hóa quy trình đóng gói, có tem truy xuất nguồn gốc cho thương hiệu Mật ong Bạc hà.

Bên cạnh những thuận lợi, nghề nuôi ong bạc Hà đối mặt với những khó khăn do tình trạng người nuôi ong ngoài tỉnh đưa giống ong ngoại vào nuôi cạnh tranh với ong bản địa; xuất hiện hàng giả, hàng kém chất lượng gây ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu chung. Đồng thời, sản xuất phụ thuộc lớn vào điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu khi mùa

đồng khai thác mật thường xảy ra rét đậm, rét hại khiến đàn ong bị chết, sản lượng sụt giảm đáng kể. Trong khi đó, hoa Bạc hà là loài cây mọc tự nhiên, phân bố hẹp trong các hốc đá nên khó mở rộng diện tích. Những năm thời tiết bất lợi, mật độ đàn ong dày khiến nguồn hoa không đủ, cộng thêm nguy cơ dịch bệnh phát sinh, càng làm cho nghề nuôi ong thêm phần bấp bênh.

Để giữ vững và nâng tầm giá trị thương hiệu Mật ong Bạc hà, tỉnh đang chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính chiến lược hướng tới phát triển nghề nuôi ong bền vững, gắn với bảo tồn hệ sinh thái vùng Cao nguyên đá. Trọng tâm là quy hoạch, ổn định vùng nguyên liệu cây Bạc hà; vận động người dân không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ nhằm bảo vệ môi trường sinh thái cho loài ong. Các địa phương tăng cường quản lý đàn ong, khuyến khích phát triển giống ong

DIỄN ĐÀN

Lan tỏa nét văn hóa

■ BẢO NGÂN

KHÔNG chỉ là đặc sản nổi tiếng của miền cực Bắc, mật ong Bạc hà ở Cao nguyên đá Đồng Văn còn là kết tinh giữa thiên nhiên kỳ vĩ và bàn tay lao động của đồng bào các dân tộc. Mang chỉ dẫn địa lý, sản phẩm này không đơn thuần là “giọt mật” của đất trời, mà còn là biểu tượng văn hóa - kinh tế đặc trưng. Vì vậy cần chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tôn vinh người nuôi ong mật Bạc hà và nghề làm mật ong Bạc hà.

Để gìn giữ nghề làm mật ong Bạc hà, tại Tuần Văn hóa - Du lịch, Lễ hội hoa tam giác mạch, Hội chợ nông sản quốc gia, hay các gian hàng giới thiệu sản phẩm OCOP, thương hiệu Mật ong Bạc hà liên tục được giới thiệu, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong lòng du khách và doanh nghiệp. Các hoạt động này được tổ chức đã trở thành không gian giao lưu, nơi đồng bào Mông, Tày, Dao... trình diễn những nghi thức dân gian, hát múa, kể chuyện về mùa mật. Du khách đến với những sản phẩm này không chỉ để mua sản phẩm, mà còn mong muốn được trải nghiệm cả câu chuyện, cả tâm hồn của vùng Cao nguyên đá.

Tại một số địa phương đã bước đầu hình thành sản phẩm du lịch nông nghiệp mùa hoa Bạc hà. Du khách được tham gia quay mật, nếm thử sản phẩm ngay tại vườn hoa, từ đó cảm nhận được hương vị nguyên bản của thiên nhiên và công sức con người. Trải nghiệm ấy khiến mỗi giọt mật không chỉ là sản phẩm hàng hóa, mà là kết nối văn hóa - du lịch - sinh kế bền vững.

Nhờ các hoạt động xúc tiến, nhiều hợp đồng liên kết với hệ thống siêu thị và doanh nghiệp xuất khẩu đã được ký kết, giúp sản phẩm từng bước đạt chuẩn Organic, HACCP và tiếp cận thị trường quốc tế. Mật ong Bạc hà Cao nguyên đá Đồng Văn vì thế trở thành minh chứng rõ nét cho giá trị của “nông sản gắn với bản sắc”, khi văn hóa trở thành nền tảng của thương hiệu.

Mật ong Bạc hà Cao nguyên đá Đồng Văn không chỉ là một sản phẩm, đó còn là một thương hiệu văn hóa, một cam kết về chất lượng và là niềm hy vọng về một cuộc sống no ấm hơn trên miền đá. Việc đầu tư vào các hoạt động tôn vinh và quảng bá chính là đầu tư vào giá trị cốt lõi, đảm bảo sự phát triển bền vững và đưa Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành điểm đến “ngọt ngào” hơn trong bản đồ du lịch và nông nghiệp Việt Nam.

nội, nghiêm cấm nhập ong ngoại để bảo tồn nguồn gen bản địa. Cùng với đó đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh, thành trên cả nước.

Từ những hỗ trợ thiết thực, nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, HTX và người dân đã hình thành, tạo bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang hướng liên kết bền vững. HTX Nông lâm nghiệp, Dịch vụ thương mại tổng hợp Po Mỹ xã Đồng Văn là đơn vị điển hình trong liên kết sản xuất, tiêu thụ hiệu quả thông qua thiết lập liên kết chặt chẽ với người nuôi ong, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Hằng năm, HTX cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn người dân cách chăm sóc, phòng bệnh và khai thác mật đúng quy trình. Đến nay, có trên 30 hộ dân ở các xã Đồng Văn, Phố Bàng, Lũng Phìn tham gia liên kết, nổi bật có nhiều hộ nuôi đến 200 đàn. Các sản phẩm mật ong hoa Bạc hà Po Mỹ hiện đạt chuẩn OCOP từ 3 - 4 sao và đang nỗ lực mở rộng tiêu thụ ra thị trường quốc tế.

Theo đồng chí Trịnh Văn Bình, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, hiện toàn tỉnh có khoảng 3.200 ha cây

Bạc hà với hơn 43.500 đàn ong, sản lượng mật năm 2024 đạt 240 tấn. Xác định phát triển nghề nuôi ong Bạc hà là hướng đi chiến lược trong tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, ngành định hướng rõ đây là sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, hàng hóa chất lượng cao, gắn với chuỗi giá trị. Đồng thời, chú trọng truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ ổn định, bền vững. Giai đoạn 2020 - 2025, UBND tỉnh đã hỗ trợ hơn 30 tỷ đồng cho các tổ chức, cá nhân đầu tư nuôi ong và mở rộng thêm 1.700 ha vùng trồng cây Bạc hà.

Có thể nói, mật ong Bạc hà không chỉ là món quà tinh túy mà thiên nhiên ban tặng, mà còn kết tinh từ mồ hôi, ý chí và khát vọng vươn lên của người dân nơi địa đầu Tổ quốc. Từ những bàn tay lao động cần cù, người dân nơi đây đã biến khó khăn thành lợi thế, xây dựng sản phẩm thương hiệu Quốc gia. Với sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền, sự đồng hành của doanh nghiệp và nỗ lực của người dân, tin rằng mật ong Bạc hà sẽ tiếp tục vươn xa, trở thành niềm tự hào của nông sản Việt Nam.



Bảo vệ chất lượng và thương hiệu sản phẩm

LTS: Mật ong Bạc hà là sản phẩm quý của người dân Tuyên Quang, nguồn sinh kế truyền thống, độc đáo của đồng bào các dân tộc vùng Cao nguyên đá. Tuy nhiên, nghề nuôi ong Bạc hà cũng đang đứng trước nhiều thách thức, như: diện tích hoa Bạc hà không được mở rộng, tổng đàn ong mật tăng, giá trị mật cao dẫn đến tình trạng làm giả mật ong Bạc hà. Để bảo vệ chất lượng và thương hiệu,

rất cần có chiến lược đồng bộ, từ mở rộng diện tích trồng hoa Bạc hà, áp dụng công nghệ chế biến mật, truy xuất nguồn gốc... Báo Tuyên Quang trân trọng giới thiệu chùm ý kiến của lãnh đạo cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, người nuôi ong với mong muốn tiếp tục khẳng định giá trị sản phẩm, bảo đảm sinh kế bền vững cho đồng bào.

Đồng chí LÊ MẠNH THAO, Quyền Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang

Kiểm soát chất lượng, bảo vệ thương hiệu



Lực lượng Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang đã triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng mật ong Bạc hà. Trong đó, thường xuyên phối hợp với ngành chuyên môn, chính quyền địa phương kiểm tra hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh; ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm quy định về ghi nhãn, dán tem truy xuất nguồn gốc nhằm minh bạch thông tin, nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu sản phẩm.

Hiện nay, đơn vị tiếp tục kiểm tra, kiểm soát thị trường, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng nhằm ngăn chặn vi phạm từ gốc, giữ vững thương hiệu Mật ong Bạc hà; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cho vùng sản xuất đặc sản địa phương.

Đồng chí HOÀNG NGỌC THÀNH, Chủ tịch UBND xã Khâu Vai

Tạo điều kiện tiếp cận vốn vay ưu đãi



TOÀN xã hiện có 23 hộ nuôi ong với tổng số 380 đàn. Những năm gần đây, mật ong Bạc hà đã trở thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, mang lại thu nhập khá cho nhiều hộ dân. Tuy nhiên, khí hậu khắc nghiệt, mùa hoa ngắn, chi phí đầu tư ngày càng cao, thị trường nhiều biến động khiến các hộ nuôi ong gặp nhiều khó khăn.

Để nghề nuôi ong thực sự trở thành sinh kế bền vững, góp phần giữ gìn thương hiệu đặc sản của Cao nguyên đá Đồng Văn, chúng tôi mong muốn các cấp, ngành quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ người dân về vốn tín dụng ưu đãi để mở rộng quy mô đàn. Bên cạnh đó, cần tăng cường tập huấn kỹ thuật nuôi, chăm sóc, nhân đàn, khai thác mật, bảo tồn giống và phòng trừ dịch bệnh.

Chúng tôi rất mong được hỗ trợ, đầu tư trang thiết bị hiện đại để khai thác, bảo quản mật ong đạt chuẩn, bởi hiện nay nhiều sản phẩm vẫn được xử lý thủ công nên chất lượng chưa đồng đều, khó cạnh tranh trên thị trường lớn. Đồng thời, cần đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, liên kết chuỗi giá trị để nâng tầm thương hiệu mật ong Bạc hà, giúp người dân nâng cao thu nhập và phát triển ổn định.



Bà VÀNG THỊ MỸ, xã Yên Minh

Mong được hỗ trợ quảng bá và tiêu thụ sản phẩm

HIỆN nay, mật ong Bạc hà tuy đã có thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, nhiều sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh, tuy nhiên phần lớn người nuôi ong vẫn tự tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, tình trạng mật ong kém chất lượng, giả thương hiệu tràn lan, gây ảnh hưởng lớn đến uy tín đặc sản vùng cao và khó khăn cho người nuôi ong trong định vị thương hiệu và tìm kiếm thị trường bền vững.

Đồng chí LÊ THỊ THU HẰNG

Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công thương

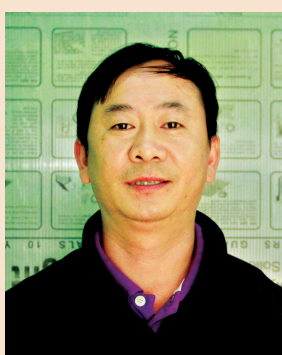
Nâng cao giá trị



TỪ đầu năm 2025 đến nay, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công thương đã triển khai 7 đề án khuyến công với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng. Nổi bật trong đó là hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến mật ong Bạc hà, giúp đảm bảo độ tinh khiết, ổn định chất lượng và nâng cao giá trị thương hiệu. Cùng với đó, đơn vị còn đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh. Thông qua các hội chợ, hội nghị kết nối cung - cầu cả trong và ngoài tỉnh đã góp phần quảng bá thương hiệu Mật ong Bạc hà. Đặc biệt, Trung tâm còn phối hợp với các ngành, địa phương đẩy mạnh truyền thông số để quảng bá thương hiệu gắn với Chương trình OCOP và du lịch trải nghiệm vùng sản xuất mật ong Bạc hà. Qua đó, hình thành chuỗi giá trị liên kết bền vững giữa người nuôi ong, hợp tác xã và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

Ông SÙNG MÍ DI, Giám đốc Hợp tác xã Hà An, xã Sà Phìn

Quy hoạch và bảo tồn vùng hoa Bạc hà



HTX Hà An thành lập từ năm 2018, đến nay có 13 thành viên với gần 800 đàn ong. Mỗi mùa thu hoạch khoảng 3.000 lít mật ong Bạc hà, doanh thu đạt trên 1 tỷ đồng.

Để nghề nuôi ong Bạc hà trên Cao nguyên đá phát triển bền vững, vấn đề quan trọng nhất hiện nay chính là quy hoạch vùng nuôi ong và bảo tồn vùng hoa Bạc hà ổn định. Những năm gần đây, do nhu cầu của thị trường, số lượng đàn ong tăng nhanh nhưng diện tích hoa Bạc hà không tăng, có nơi bị thu hẹp do chuyển đổi mục đích canh tác và tác động của biến đổi khí hậu.

Nếu không kiểm soát tốt, tình trạng mật ong không đủ nguồn hoa tự nhiên sẽ dẫn tới suy giảm chất lượng sản phẩm. Bảo vệ hoa Bạc hà chính là bảo vệ thương hiệu Mật ong Bạc hà. Vì vậy, các địa phương cần có kế hoạch phân bố vùng đặt ong hợp lý, gắn với việc trồng, khoanh nuôi và phục hồi diện tích hoa Bạc hà.

Là gia đình nuôi ong lâu năm, chúng tôi mong muốn được hỗ trợ xúc tiến, quảng bá sản phẩm, kết nối đến các hệ thống siêu thị, cửa hàng đặc sản cũng như các kênh bán hàng trực tuyến; liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng chuỗi giá trị ong để nâng cao giá trị sản phẩm. Đồng thời, cần quản lý chặt chẽ thị trường, xử lý nghiêm hành vi gian lận, hàng giả, để bảo vệ uy tín thương hiệu và quyền lợi của người nuôi ong.

ĐẤT VÀ NGƯỜI TUYÊN QUANG

Cao Đường Điểm du lịch hấp dẫn miền sơn cước

■ Ghi chép: LÊ DUY

Thôn Cao Đường, nay thuộc xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang (trước đây thuộc xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên), được hình thành từ những năm 1980, khi những hộ dân người Dao, người Mông đầu tiên lên đây khai phá, dựng bản, lập làng. Từ vùng đất hoang sơ, Cao Đường hôm nay đang đổi thay từng ngày, trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách yêu thích khám phá, chinh phục những cung đường đèo uốn lượn và hòa mình vào bầu không khí trong lành, căng tràn nhựa sống nơi non cao.

Vẻ đẹp tự nhiên

NĂM ở độ cao gần 1.000 m so với mực nước biển, Cao Đường có khí hậu mát mẻ quanh năm, được ví như “Sa Pa” hay “Tam Đảo” của xã Bạch Xa. Tọa lạc trên đỉnh núi, thôn được bao bọc và nuôi dưỡng bởi khu rừng nguyên sinh Cham Chu rộng hơn 4.000 ha với hệ động, thực vật vô cùng phong phú. Hây thử tưởng tượng, khi bước đi dưới tán rừng xanh mướt, thả hồn theo mây trời non nước, hít hà hương thơm dịu nhẹ tỏa ra từ những bông hoa trong nắng sớm - cảm giác ấy đủ khiến bất cứ ai cũng xao xuyến, chẳng rời rời chân.

Thôn Cao Đường hiện có 87 hộ với 379 khẩu, trong đó người Dao Áo dài chiếm hơn 50 hộ. Với khí hậu quanh năm se lạnh, đây là thôn duy nhất của xã Bạch Xa không trồng được cam, mà chủ yếu canh tác lúa và ngô. Giữa thung lũng, cánh đồng lúa hơn 30 ha trải dài theo các khe núi, được bao bọc bởi rừng nguyên sinh và rừng đặc dụng cần được bảo vệ nghiêm ngặt, tạo nên bức tranh thiên nhiên rực rỡ với sắc xanh, vàng đan xen. Cách đây chưa lâu, khi chưa có đường bê tông, chưa có điện lưới quốc gia, việc giao thương, đi lại của người dân với bên ngoài vô cùng vất vả, nhất là vào mùa mưa.

Anh Thào Chấn Choa, Trưởng thôn Cao Đường, chia sẻ rằng với khí hậu trong lành và thiên nhiên thuần khiết, Cao Đường là vùng đất sản sinh nhiều loài hoa thơm, quả ngọt đặc trưng của núi rừng. Đến Cao Đường, du khách nhất định phải ghé thăm các hang đá - nơi ẩn chứa vẻ đẹp hoang sơ và kỳ bí. Ở đây có ba hang lớn, trong đó nổi bật nhất là hang Quả Na, vẫn giữ nguyên vẻ nguyên sơ, đẹp đến mê hoặc.

Anh Choa kể, để khám phá hết hang, người bình thường phải mất khoảng ba tiếng đồng hồ đi xuyên qua lòng núi. “Bước vào hang như lạc sang một thế giới

khác” - anh ví von, khi vòm thạch nhũ lung linh hiện ra dưới ánh sáng lơ mơ, huyền ảo. Trải qua hàng ngàn, hàng triệu năm, thiên nhiên đã âm thầm tạo nên những trầm tích đá kỳ diệu: thạch nhũ vừa bền vững vừa mềm mại, uốn lượn thành những hình thù kỳ lạ mà duyên dáng. Đầu đó, tiếng nước tí tách rơi vang vọng trong không gian, như bản nhạc của đất trời ngân lên giữa lòng núi, khiến bước chân người lữ khách cũng chậm lại vì say mê.

Từ điểm cao nhất của Cao Đường, phóng tầm mắt ra xa, du khách có thể thu trọn vào tầm nhìn cả bản làng yên bình với những nếp nhà sàn nâu trầm, làn khói bếp bảng lảng quện trong mây - một khung cảnh vừa bình dị, vừa thơ mộng đến nao lòng.

Điểm đến hấp dẫn

Con đường bê tông dài gần 9 km từ dưới thôn trung tâm lên thôn Cao Đường khúc khuỷu với những khúc cua đòi hỏi tay lái lão luyện. Đồng chí Tổng Xuân Quang, Bí thư Đảng ủy xã Bình Xa tâm sự, năm 2019, thôn được đầu tư đường bê tông rồi điện lưới Quốc gia đã về được tới Cao Đường. Cả thôn như “bừng tỉnh” sau một giấc ngủ đông dài. Lác đác đã có những đoàn nhiếp ảnh gia, khách phượt tìm đến để chiêm ngưỡng cảnh đẹp, tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mông, Dao Áo dài nơi đây. Họ trầm trồ trước những cây bách xanh, nghiến, chò chỉ, thông rừng cao lớn. Vào buổi sáng du khách ấn tượng với những suối mây, rồi họ đi trải nghiệm Đèo Gió, hang Quả Na, hang Rơi, Cổng trời, suối ngầm.

Đến Cao Đường, ắt hẳn ai cũng được nghe người dân kể về cô gái 9X người Mông - Giàng Thị Tiếng. Tốt nghiệp một trường Đại học danh tiếng ở Hà Nội, Tiếng không chọn nghề dưới “phố” mà lại “bỏ phố về quê” làm du lịch. Năm 2020, căn nhà gỗ 9 gian của Tiếng được hoàn thành,



Hệ thống hang động ở Cao Đường vô cùng đẹp mắt.



Mùa lúa chín ở Cao Đường thu hút khách du lịch.

với bao lời dèm pha của dân làng, nhưng bằng ý chí của người trẻ, Tiếng đã thành công. Hiện nay mỗi tháng Homestay Tiếng đón gần 100 lượt khách đến lưu trú và trải nghiệm. Họ bảo, quãng đường có xa nhưng đến đây như được ở nhà, mọi thứ đều thân thuộc, khiến mọi cảm giác mệt mỏi dường như tan biến và cung đường khám phá Cao Đường như gần hơn. Để đa dạng du lịch, Tiếng còn chủ động tập hợp anh, chị, em dân tộc Mông biểu diễn khèn, đàn môi, kèn lá, vẽ sáp ong trên vải; trích đoạn Cấp sắc, hát Páo dung, múa mào, thêu trang phục.

Cao Đường đẹp không chỉ bởi cảnh sắc thiên nhiên, mà còn bởi ý thức giữ rừng của người dân nơi đây. Anh Thào Chấn Choa

cho biết, để bảo vệ rừng, thôn đã thành lập các tổ quần chúng bảo vệ rừng với hơn 20 hộ dân tham gia. Cứ vài ba hôm, anh lại cùng bà con và lực lượng chức năng lên đường tuần tra, canh giữ rừng.

Ở Cao Đường, việc giữ rừng không chỉ là trách nhiệm của cánh đàn ông - nhiều phụ nữ cũng tích cực tham gia. Tiêu biểu là chị Hẩu Thị Chá. Hơn hai năm nay, mỗi tháng vài lần, chị cùng mọi người trong thôn đi tuần tra rừng, có khi còn nhanh nhẹn và bền bỉ hơn cả cánh đàn ông.

Ngoài việc bảo vệ rừng, chị Chá còn nổi tiếng với tài nấu ăn ngon và sở hữu một Homestay có “view triệu đô”, thu hút đông đảo du khách. Chị cười hiền, nói rằng: “Ở Cao Đường thích lắm, mùa nào thức nấy, không khí trong

lành. Từ ngày có khách du lịch, cuối tuần lúc nào bản cũng vui, cũng rộn ràng tiếng nói cười”.

Bí thư xã Bạch Xa, ông Tổng Xuân Quang, tự hào chia sẻ: người dân Cao Đường đã cùng nhau thống nhất hạn chế làm nhà xây lợp mái tôn, tích cực gìn giữ và bảo tồn những ngôi nhà sàn lợp lá truyền thống. Chính những ngôi nhà mộc mạc ấy, giữa phong nền là cánh đồng lúa trải dài trong thung lũng, đã tạo nên những khung cảnh “check-in” đầy thi vị, níu chân du khách.

Hiện nay, thôn đang phát triển phong trào trồng mận Tam hoa - loại cây đặc biệt phù hợp với khí hậu mát lạnh quanh năm. Nếu phong trào này được nhân rộng, mỗi độ xuân về, hoa mận sẽ phủ trắng sườn núi, còn khi hè sang, cả bản lại rực rỡ sắc đỏ của quả chín đầu cành. Du khách đến đây không chỉ được chiêm ngưỡng cảnh đẹp, mà còn có thể thưởng thức và mua những sản vật sạch, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Vài năm trở lại đây, xã Bạch Xa đều tổ chức Ngày hội “Mùa vàng trên Cao Đường”, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm. Với cách làm du lịch bắt đầu từ chính ý thức, tình yêu và sự gìn giữ của người dân, tin rằng Cao Đường sẽ ngày càng đổi thay, trở thành điểm đến đặc sắc trên hành trình khám phá non nước Tuyên Quang ■

GIẢI THOẠI

Cái giá của chiếc quạt

NGUYỄN Khuyến là một nhà thơ trào phúng, thâm thúy, nổi tiếng với sự thanh cao, ghét thói nịnh bợ. Tương truyền, có một người nhà giàu trong vùng, nhưng lại vô học, muốn dựa vào danh tiếng của Nguyễn Khuyến để đánh bóng bản thân. Hắn liền sai người mang đến biếu cụ một chiếc quạt lụa trắng, thật đẹp, và cung kính xin cụ đề tặng một bài thơ lên đó.

Nguyễn Khuyến biết rõ ý đồ của kẻ nhà giàu này. Ông vẫn vui vẻ nhận lời, trải chiếc quạt ra và bắt đầu đề thơ. Khi bài thơ vừa đề

xong, mực vẫn còn chưa khô hẳn, ông thần nhiên gấp quạt lại ngay lập tức và đưa cho người nhà. Ông căn dặn người nhà mang chiếc quạt ra trả lại cho người nhà giàu, kèm theo lời nhắn:

- Chiếc quạt này giá bao nhiêu tiền, cứ tính trừ vào công đề chữ của ta. Thơ ta không dùng để tô vẽ cho kẻ trọc phú.

Điều này cho thấy Nguyễn Khuyến xem trọng văn chương, tài năng và kiên quyết không để nó bị lợi dụng hay làm “công cụ” tô vẽ cho những kẻ hám danh, trọc phú.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Hành trình “về nhà”



Nhà văn Đỗ Bích Thủy hòa mình vào đời sống miền núi Tuyên Quang.

“RỪNG Ở ĐÂU NHÀ TÔI Ở ĐÓ”

Hơn hai thập niên sống và làm việc tại Hà Nội nhưng tâm hồn nhà văn Đỗ Bích Thủy dường như chưa bao giờ rời khỏi những vách núi đá tai mèo và thung lũng sương giăng của Tuyên Quang. Thay vì phai nhạt, khoảng cách địa lý dường như chỉ khiến nỗi nhớ và tình yêu với miền núi trong chị thêm mãnh liệt.

Đọc văn chị, độc giả cảm nhận rõ đó là tâm hồn của một người “tù trong viết ra”, chứ không phải “trông từ ngoài mà viết vào”. Cội rễ của lối viết “tù trong viết ra” ấy bắt nguồn từ chính miền ký ức đẹp đẽ của chị. Đỗ Bích Thủy sinh ra và lớn lên trong một ngôi làng người Tày tuyệt đẹp ở Tuyên Quang. Tuổi thơ của chị gắn liền với ngôi nhà có hàng rào dừa, ao cá, dòng suối mát chảy qua vườn. Đó là những buổi chiều nghe tiếng mõ trâu tự do vào rừng ăn rồi trở về, là những sớm tinh mơ hồn nhiên soi đèn, nhất trái rặng sau mưa trong khu “rừng mả”, nơi mà chị không hề biết là chốn cấm kỵ của người Tày.

Những ký ức thuần phác đó đã đan dệt nên tâm hồn chị. Chị chia sẻ: “Tôi là người con của núi rừng, tôi viết bằng tình yêu, nhưng nhớ về Tuyên Quang - vùng đất đã cho tôi sống những tháng năm đẹp nhất của cuộc đời”.

Đến rồi khi về Hà Nội công tác tại Tạp chí Văn nghệ Quân đội từ năm 2001, chị như được trải hết lòng mình. Với chị viết là cơ hội được trở về với quê hương miền núi - nơi có các bà, các chị tảo tần, có cảnh đẹp say đắm... Hơn 20 đầu sách đa dạng thể loại, từ truyện ngắn, tiểu thuyết đến tản văn, đã ra đời. Chị tâm sự, mỗi khi viết về miền núi, không gian văn chương thân thuộc nhất, chị lại có cảm giác “về nhà”.

Ngôi nhà văn chương ấy mang đậm hơi thở cuộc sống vùng cao. Đó là những lễ hội, tang ma, cưới xin, những làn điệu dân ca độc đáo được tái hiện chân thật. Đó là hình ảnh người dân tộc thiểu số giàu sức sống, tự trọng. Và đặc biệt, đó là thế giới của những người đàn bà miền núi, những số phận ám ảnh, đầy khát vọng hạnh phúc, khi



Một cảnh trong phim Lặng yên dưới vực sâu biên kịch từ tiểu thuyết cùng tên của Đỗ Bích Thủy.

Hơn hai thập niên kể từ ngày rời Tuyên Quang về Hà Nội công tác, nhà văn Đỗ Bích Thủy, bằng một sức viết bền bỉ và mãnh liệt, đã tự mình trở thành một “hiện tượng” độc đáo của văn đàn Việt Nam. Chị là người Kinh, viết về miền núi hay đến mức người ta ngỡ chị là người Tày, người Mông. Với gia tài hơn 20 đầu sách, Đỗ Bích Thủy không chỉ “định danh” mình bằng đề tài dân tộc thiểu số mà còn kiến tạo một không gian nghệ thuật riêng biệt. Mảnh đất xứ Tuyên trở đi trở lại trong sáng tác của chị, khắc họa đậm nét bằng một tình yêu da diết, tựa như “than đổ dưới tro tàn”, âm ỉ và vĩnh cửu. Chị bảo, viết về miền núi như một hành trình “về nhà”.

PHẬN NGƯỜI MIỀN NÚI QUA LĂNG KÍNH NHÂN VĂN

Nếu có một nhà văn đã dùng cả trái tim mình để viết về những phận người chìm khuất sau sương khói Tuyên Quang, người đó hẳn là Đỗ Bích Thủy. Qua những tập truyện ngắn như “Sau những mùa trắng”, “Tiếng đàn môi sau bờ rào đá” hay “Những người đàn bà miền núi”, chị đã mở ra một không gian văn hóa bao la của người Mông, Tày, Dao. Nhưng điều đọng lại sâu thẳm trong lòng độc giả không phải là phong cảnh hùng vĩ, mà là những số phận, những cảnh đời ngang trái, đặc biệt là thân phận của những người đàn bà.

Đỗ Bích Thủy tập trung ngòi bút của mình để khai thác chiều sâu nội tâm của họ. Đó là những người phụ nữ với cuộc đời làm dâu, làm vợ, làm mẹ âm thầm, gánh chịu vô vàn buồn tủi và đắng cay. Mỗi câu chuyện là một bi kịch nghiệt ngã, và căn nguyên sâu xa xô đẩy họ vào bất hạnh chính là

những định kiến, những phong tục tập quán lạc hậu còn bám rễ sâu trong xã hội vùng cao.

Đó là tư tưởng “trọng nam khinh nữ” buộc người đàn bà phải “có được đứa con trai để giữ đất, thờ cúng tổ tiên”. Nhân vật Mai trong “Cạnh bếp có cái muối gỗ” chỉ vì không đẻ được con trai mà phải cam phận một mình nuôi ba đứa con gái, để chồng đi lấy người khác. Đó là sự “định giá” người phụ nữ bằng những đồng bạc trắng, là sự hà khắc của lễ thói cũ.

Điện hình cho nỗi đau ấy là mẹ Mao trong “Tiếng đàn môi sau bờ rào đá”, tác phẩm đã được chuyển thể thành bộ phim “Chuyện của Pao” đầy ám ảnh. 20 năm đi làm dâu không có khả năng sinh nở, bà tự coi mình chỉ là “cái cục đá kê chân cột nhà chồng”. Khi chồng đưa về một người vợ hai, nỗi cô đơn và tủi hờn trong những đêm mất ngủ khiến người thiếu nữ đẹp nét ngày nào héo hon, “hai bàn tay khô như hai cánh mua cong queo”.

Hay bi kịch của Nhèo trong “Như một con chim nhỏ”, vừa làm dâu vừa năm thì chồng chết. Cô lập tức bị thầy mo buộc tội là “con ma sống, hại chồng”, bị cả gia đình chồng và dân bản nghi ngờ. Nỗi oan ức không thể tỏ bày đã đẩy Nhèo đến bước đường cùng, phải tìm đến cây lá ngón để tự giải thoát. Nhưng điều làm nên giá trị nhân văn sâu sắc trong văn Đỗ Bích Thủy không phải là việc tô đậm bi kịch. Điều chị làm là để phẩm giá và đức hạnh của họ tỏa sáng từ chính hoàn cảnh éo le nhất. Nhân vật của chị không quấy đạp, không bắt phả, không gan tị hay cay nghiệt. Họ chọn cách sống âm thầm hy sinh, nhận về mình phần thua thiệt để người khác được hạnh phúc.

Và về đẹp của “phận người” ấy không chỉ dành riêng cho phụ nữ. Đỗ Bích Thủy cũng cho thấy lòng cao thượng đáng kinh ngạc của những người đàn ông miền núi, những người cũng bị trời buộc trong lễ thói nhưng đã vượt lên nó bằng tình người. Ông Chúng (chồng bà Mao), dù lấy vợ hai, vẫn luôn day dứt và chính ông đã tế nhị tạo cơ hội cho vợ cả được gặp lại người yêu cũ.

Lòng bao dung ấy còn được đẩy lên đến tột cùng ở nhân vật ông Thảo Mí Sùng trong “Gió không ngừng thổi”. Biết rõ đứa con trai bất trí không phải máu mủ của mình (mà là kết quả của việc vợ ông bị hãm hiếp), ông vẫn “thương yêu, chăm sóc nó như giọt máu của mình”. Ông cất giấu bí mật đó cả đời chỉ vì sợ vợ và đứa con chạnh lòng, tủi phận. Ông vượt lên trên lòng ích kỷ và sự ghen tuông để sống trọn nghĩa với vợ. Lòng bao dung ấy, quả thực, “cao hơn cả đỉnh Tây Côn Lĩnh”.

Qua những trang văn nhẹ nhàng mà sâu lắng, Đỗ Bích Thủy không chỉ kể chuyện, chị đang gieo vào lòng người đọc những ý niệm về cái đẹp vĩnh cửu của tình người, của lòng nhân bản. Chị đánh thức phần “thiện” sâu thẳm nhất trong mỗi con người, nhắc ta tin rằng ngay cả trong nghịch cảnh tăm tối nhất, phẩm giá con người vẫn có thể tỏa sáng.

Bằng trái tim rung cảm và một tình yêu da diết kỷ lạ, Đỗ Bích Thủy đã trở thành một hiện tượng thú vị của văn đàn Việt. Với hành trình “về nhà”, chị đưa độc giả vào thế giới miền núi hoang sơ, nơi núi đá, ruộng ngô, hoa Tam giác mạch hòa quyện cùng nét văn hóa thuần phác của đồng bào Mông, Tày ■

Độc Thẩm Mã - khúc của thử thách trên đường Hạnh Phúc mang đến cảm giác lý thú cho các phượt thủ.

vận động viên đến từ Mỹ, xúc động nói: "Tôi từng chạy marathon ở nhiều quốc gia nhưng chưa nơi nào khiến tôi ấn tượng như ở đây. Mã Pí Lèng là thử thách khắc nghiệt, nhưng cảnh sắc tuyệt đẹp khiến tôi quên cả mệt mỏi. Đây là cung đường khó nhất và đẹp nhất mà tôi từng chinh phục".

Giải Marathon quốc tế "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc" hay những tour đạp xe vượt đèo Mã Pí Lèng, khám phá Cao nguyên đá Đồng Văn bằng xe máy đã biến nơi đây thành điểm hẹn của những người yêu thể thao, mê xe dịch. Họ đến để thử thách bản thân và rồi đi với cảm giác được chạm vào lịch sử qua từng nhịp đạp con tim.

Trên cung đường ấy, mỗi khúc cua tay áo, mỗi sườn núi phủ sương đều như một nét chạm khắc của thiên nhiên dành riêng cho những tâm hồn ưa phiêu lưu, dẫn lối qua những danh thắng trữ danh: Cổng trời Quản Bạ, đèo Bắc Sum, đèo Thẩm Mã, vách đá trắng và đỉnh Mã Pí Lèng huyền thoại. Ở đó, gió, đá và mây hòa vào nhau, khiến mỗi vòng bánh xe như khắc thêm một nốt nhạc vào bản trường ca của miền đá nở hoa.

Giữa tiếng xích xe rì rầm hòa trong gió núi, anh Nguyễn Đức Long, vận động viên nghiệp dư đến từ Hà Nội, thở dốc nhưng nụ cười vẫn rạng rỡ sau lớp mồ hôi lấp lánh. Anh nói: "Tôi đã đạp xe qua nhiều cung đường trong nước, nhưng đường Hạnh Phúc là hành trình khắc nghiệt và mê hoặc nhất. Ở độ cao gần 1.500 mét, chỉ cần ngẩng đầu đã thấy mây trôi ngay trước mặt, còn bên dưới là vực sông Nho Quế xanh ngọc như dải lụa. Khoảnh khắc ấy khiến tôi thấy mình nhỏ bé, nhưng may mắn được đi trên con đường mang hạnh phúc của bao người".

Từ công trình máu và hoa năm xưa, đường Hạnh Phúc hôm nay đã trở thành biểu tượng của sức sống bền bỉ và khát vọng phồn vinh. Mỗi đoàn phượt, mỗi vận động viên như những nét có nhịp rít, để lại dấu ấn của khát vọng chinh phục và niềm tự hào về Tổ quốc, trên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ của miền đá nở hoa.



Cung đường Hạnh Phúc trở thành điểm hẹn lý tưởng cho nhiều du khách quốc tế yêu thích phượt xe máy.



Phượt trên cung đường Hạnh Phúc

■ THU PHƯƠNG

Trên Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, đường Hạnh Phúc (Quốc lộ 4C) uốn lượn như dải lụa bạc vắt qua lưng núi. Với dân phượt, đó không chỉ là cung đường đẹp bậc nhất Việt Nam, mà còn là thử thách của ý chí và sức bền. Mỗi vòng bánh xe lăn, mỗi bước chạy marathon là một lời tri ân gửi vào đá núi - nơi hạnh phúc được kiến tạo từ máu, mồ hôi và khát vọng chinh phục, biến vùng đất hoang sơ thành miền bình yên giữa chốn trần thế.

CON ĐƯỜNG "MÁU VÀ HOA"

Ngày 10/9/1959, tiếng còi, xêng, búa tạ, xà beng đầu tiên vang lên từ cầu Gạc Di (phường Hà Giang 2 ngày nay), mở đầu hành trình xẻ núi, mở đường Hà Giang - Đồng Văn dài 185 km, vắt qua những dãy đá vôi dựng đứng, điểm cuối tại xã Mèo Vạc. Công trình được khởi công với sự tham gia của hơn 1.500 thanh niên xung phong (TNXP) và dân công từ 8 tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có Hà Giang (cũ), Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Nam Định (cũ), Hải Dương (cũ)...

Trong hành trình ấy, đèo Mã Pí Lèng là cung đường hiểm trở nhất, được ví như "vách đá tử thần" nối Đồng Văn với Mèo Vạc - trên là núi đá cao sừng sững, dưới

là vực sâu sông Nho Quế. Để mở đường quanh sườn núi, 20 thành viên "Đội Dỡ cảm" đã kiên trì 11 tháng ròng, thay nhau bám dây, treo mình trên vách đá dựng đứng, đục từng centimet để mở đường, chỉ với đôi tay trần và vài dụng cụ thô sơ.

Cựu TNXP Nguyễn Văn Toàn, tỉnh Ninh Bình xúc động nhớ lại: "Nơi đèo Mã Pí Lèng này, tôi đã chứng kiến đồng đội của mình mang hình hài không nguyên vẹn về với đất mẹ, khi rơi xuống vực sâu bên dòng sông Nho Quế. Cũng tại nơi nguy hiểm bậc nhất này, tôi được đồng đội làm lễ "truy điệu sống" trước khi buộc dây treo mình trên vách đá cao, dựng đứng, tiếp tục mở đường".

Chỉ hơn 1 năm sau ngày khởi công (tháng 3/1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm tỉnh Hà Giang (nay là Tuyên

Quang). Theo lời kể của nhiều cựu TNXP, trong chuyến thăm, Người đặc biệt xúc động khi nghe câu chuyện mở đường và đặt tên cho tuyến đường là "Hạnh Phúc". Bởi đó là con đường mang lại ánh sáng, tri thức và niềm vui cho đồng bào vùng cao.

Sau 6 năm thi công, ngày 10/3/1965, công trình hoàn thành. Hơn 2,2 triệu ngày công và trên 2 triệu m³ đất đá được đào đắp hoàn toàn bằng sức người. Theo nhiều chuyên gia, đây là công trường làm đường phá kỷ lục hùng nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử mở đường của Việt Nam. Trong suốt quá trình thi công, 14 TNXP đã anh dũng hy sinh, hàng trăm người khác mang thương tật suốt đời.

Không chỉ là tuyến giao thông huyết mạch nối phường Hà Giang 2 với 23 xã thuộc vùng Cao nguyên đá Đồng Văn,

đường Hạnh Phúc còn là biểu tượng bất diệt của ý chí Việt Nam: Dám mở đường qua đá, đổi mồ hôi, máu và khát vọng để làm nên kỳ tích, cho miền đá nở hoa hạnh phúc.

CHINH PHỤC ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Giờ đây, đường Hạnh Phúc không chỉ đón dòng xe du lịch mà còn trở thành đường đua của ý chí và sức bền. Trên con đường ấy, Giải Marathon quốc tế "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc" được tỉnh Hà Giang (cũ) tổ chức thường niên, trở thành một trong những sự kiện thể thao - du lịch độc đáo và hấp dẫn nhất miền Bắc. Riêng mùa giải năm 2025 thu hút gần 2.200 vận động viên, trong đó có hơn 60 vận động viên quốc tế đến từ nhiều quốc gia, tranh tài ở sáu cự ly, từ 6 đến 70 km. Anh Kemp Chalmers,

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH



Cuốn sách đã được dịch ra hơn 50 ngôn ngữ và nằm trong danh sách bestseller của The New York Times.

Học cách sống an nhiên

■ MINH AN

Trong lúc ai cũng vội vã khẳng định bản thân, chứng tỏ mình trên mạng xã hội và sợ bị bỏ lại phía sau, cuốn *Nghệ thuật tỉnh táo của việc mặc kệ* của Mark Manson xuất hiện như một làn gió khác biệt. Không dạy người đọc cách trở nên "hoàn hảo", cuốn sách đã được dịch ra hơn 50 ngôn ngữ và nằm trong danh sách bestseller của The New York Times suốt nhiều năm.

Mark Manson là một blogger nổi tiếng với phong cách viết thẳng thắn, đôi khi có phần "gai góc". Thay vì gieo vào đầu độc giả những khẩu hiệu tích cực "bạn có thể làm mọi thứ", ông khuyên rằng: bạn không thể và không cần phải làm tất cả.

Sách gồm 9 chương, mỗi chương là một bài học về cách chọn lựa điều đáng quan tâm trong cuộc sống. Tác giả lập luận rằng con người không thể tránh khỏi đau khổ, thất bại, hay lo lắng. Nhưng thay vì chạy trốn, hãy chấp nhận những điều đó như một phần tất yếu của trưởng thành.

Tác giả nhấn mạnh: Không phải ai cũng đặc biệt, thất bại là con đường dẫn đến tiến bộ, và "nói không" chính là quyền năng của người trưởng thành. Bởi càng giới hạn điều mình quan tâm, bạn càng dành năng lượng cho những giá trị có ý nghĩa thật sự.

Cuốn sách dạy chúng ta biết dừng lại, biết từ chối, buông bỏ, để sống đúng với giá

trị của mình. Trong bối cảnh xã hội đầy áp lực - từ công việc, mạng xã hội đến những tiêu chuẩn thành công phi thực tế - cuốn sách như một lời nhắc: "Không cần phải quan tâm đến mọi thứ. Hãy chọn một vài điều thực sự đáng".

Nghệ thuật tỉnh táo của việc mặc kệ vì thế không chỉ là một cuốn sách, mà là một tấm gương phản chiếu cuộc sống hiện đại - nơi con người cần học lại cách quan tâm, cách chịu đựng, và cách sống thật với chính mình. Đọc sách, ta không tìm thấy công thức hạnh phúc, mà tìm thấy dũng khí để sống đơn giản, tinh táo và tự do hơn.

Đôi ủng của thầy

Truyện ngắn: MAI THỊ TRÚC

KHÁNH sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc ấy. Buổi họp phụ huynh đầu tiên tại điểm trường Nà Khêu với ánh đèn dầu leo lét tỏa ra ánh sáng mờ nhạt. Khi Khánh đang nói về chương trình học kỳ mới, vô tình ánh mắt nhìn ra phía cửa sổ làm anh khựng lại. Em Lũ cô bé lớp Một gầy gò, đang ngồi co ro ngoài hiên chờ mẹ. Ánh nắng mùa đông hắt xuống đôi chân trần của em, tím bầm, nứt nẻ từng đường dài lẫn với bụi bẩn.

Lúc đó, trong tâm trí Khánh, hình ảnh bố bỗng hiện lên. Ngày trước bố Khánh cũng là thầy giáo vùng cao, với đôi ủng cao su đen cũ kỹ, sứt lẹm đôi chỗ vì va phải đá rừng. Khánh vẫn nhớ lời của bố khi anh hỏi về đôi ủng, khi thấy ông lúc nào cũng đeo bên người. “Không có ủng, bố đi không nổi đường núi đâu con ạ”. Năm Khánh mười hai tuổi, bố mất, để lại đôi ủng sờn rách và truyền lại niềm yêu thích nghề giáo. Giờ đây, khi đứng trước đôi chân tím bầm của Lũ, Khánh mới thực sự hiểu bố mình.

Sương giá năm ấy về thật sớm, màu trắng bao phủ khắp cả cánh rừng. Mỗi buổi sáng, Khánh đứng ở cổng trường đếm từng bước chân học trò. Hai mươi tám em. Đa số chân trần hoặc dép lớp xe máy cắt tạm bộ. Hai mươi tám em là hai mươi tám hoàn cảnh nhưng với Vừ Mí Sơn, Khánh để ý hơn cả. Sơn mồ côi bố từ nhỏ, chân trái đi lại chút khó khăn, khập khiễng. Nhà Sơn cách trường tận một tiếng rưỡi đi bộ mỗi tối nơi.

Sơn rất chăm chỉ nhưng một buổi sáng mùa đông không thấy Sơn tới lớp, Khánh đã dự cảm có điều gì đó không hay. Tan học, Khánh đến thẳng nhà Sơn, lòng vẫn bồn chồn, lo lắng. Tối nơi, thấy mẹ của Sơn đang băng bó đầu gối cho Sơn, vết máu thấm đỏ trên lớp vải trắng loang lổ. Sơn bị ngã trên con đường trơn trượt, may mắn vực cạn. Thật may, Sơn còn giữ được tính mạng. Nói lỡ miệng, nếu vực sâu hơn một chút thì...



Minh họa: BÍCH NGỌC

Đêm đó, Khánh không ngủ được. Hình ảnh Sơn nằm dưới vực gần một tiếng đồng hồ cứ ám ảnh anh. Anh mở sổ điểm danh ra, nhìn lại những ghi chú: tháng trước em Lũ bị rắn cắn nghỉ học ba ngày, em Páo té xuống suối, em Giảng chân trầy chi chít vì bụi gai, em Sử nhiễm trùng vì dẫm phải đinh gỉ. Mười lăm em trong số hai mươi tám em đã bị thương ở chân chỉ trong một học kỳ.

Khánh nhìn ra cửa sổ. Sương giá bắt đầu phủ trắng. Mùa đông vùng cao vừa mới bắt đầu, còn ba tháng dài với đường trơn trượt nguy hiểm. Ba tháng với hai mươi tám đứa trẻ chân trần vượt núi mỗi ngày. Nếu lần này là Sơn suýt mất mạng, lần sau sẽ là em nào? Anh nhớ lời bố: “Không có ủng, bố đi không nổi đường núi đâu con”. Giờ anh mới hiểu ủng không chỉ để đi, mà để sống sót, để về nhà an toàn mỗi ngày.

Khánh bật dậy, mở máy tính. Anh không thể ngồi yên được nữa. Tay run run. Không phải vì lạnh. Mà vì anh biết, nếu mình không làm gì, sẽ có thêm em bị thương. Hoặc tệ hơn. Anh bắt đầu gõ. Từng chữ, từng câu. Về hai mươi tám đứa trẻ. Về những đôi chân trần tím bầm. Về Sơn - cậu bé suýt mất mạng chỉ vì đi học. Khánh không biết sẽ có ai đọc, có ai quan tâm không. Nhưng

anh phải thử. Vì nếu không làm gì, anh sẽ không thể đứng trước cổng trường mỗi sáng mà không run sợ khi đếm từng đứa trẻ về.

Khánh bắt đầu kêu gọi quyên góp. Nhờ bạn bè, bán nông sản, cuối cùng gom đủ tiền mua ủng cho hai mươi tám em. Sáng hôm trao ủng, Khánh gọi tên từng em. Em Páo bước lên, ngồi xuống ngay giữa sân đất, cẩn thận xỏ chân vào đôi ủng màu hồng. Vừa khít. Em nhìn xuống đôi chân mình, rồi nhìn lên Khánh, nụ cười nở thật tươi. Em Sơn bước đến, ôm chặt đôi ủng xanh vào lòng. Khánh cúi xuống, đưa bàn chân nhỏ xíu của Sơn vào ủng. “Giờ em đi học sẽ không ngã nữa”, Khánh nói, cố nén nước mắt.

Một tuần sau, Khánh đứng ở cổng trường như thường lệ. Hai mươi bảy đôi ủng đủ màu sắc chạy lên. Chỉ thiếu một em. Khánh nhìn xa, thấy Sơn đang lết bước trên con dốc. Chân trần. Khánh chạy xuống, giận dữ và đau lòng xen lẫn:

- Sao em không mang ủng? Thầy tặng mà em không quý à?

Sơn đứng im, cúi gằm mặt. Nước mắt rơi xuống bụi đường”.

- Em... em bán rồi thầy ạ.
- Bán? Sao em lại bán? - Giọng Khánh run lên.

Mẹ em ốm nặng thầy ạ. Bác sĩ bảo phải mua thuốc. Em bán ủng được một trăm nghìn. Mua thuốc cho mẹ. - Sơn nức nở - Em... em xin lỗi thầy ạ.

Khánh đứng sững. Tim anh như ngừng đập. Một trăm nghìn. Đôi ủng anh với giá hai trăm nghìn, Sơn đã bị người mua ép giá. Cực chẳng đã, vì để có tiền mua thuốc cho mẹ. Khánh không nói được gì. Anh chỉ ngồi đó, nhìn cậu học trò mười tuổi đã phải lựa chọn giữa đôi chân mình và sinh mạng của mẹ. Anh đã nghĩ mình hiểu nỗi khổ của các em, nhưng...

Tối hôm đó, Khánh ngồi trong phòng lại mở máy tính. Lần này anh không viết về ủng nữa. Anh viết về Sơn. Về cậu bé chân khập khiễng, đi một tiếng rưỡi đến trường mỗi ngày. Về đôi ủng được trao rồi biến mất. Về sự lựa chọn không ai muốn phải đối mặt. Anh viết: “Em đã bán đôi ủng để mua thuốc cho mẹ. Tôi tức giận, rồi tôi khóc. Bây giờ tôi chỉ muốn giúp em có cả hai: đôi ủng và mẹ khỏe mạnh”.

Đáng xong, Khánh tắt máy. Không dám chờ đợi.

Sáng hôm sau, điện thoại reo không ngớt. Hàng trăm tin nhắn. Người ta không chỉ gửi tiền mua ủng. Họ hỏi địa chỉ mẹ Sơn, hỏi tên bệnh, hỏi cần bao nhiêu tiền chữa bệnh.

Có người là bác sĩ, hỏi có thể xuống khám miễn phí không. Có người xin gửi cả gạo, mì tôm, quần áo. Trong ba ngày, tài khoản nhận được hơn một trăm triệu đồng. Khánh ngồi nhìn con số, tay run.

Một tuần sau, mẹ Sơn được đưa xuống bệnh viện tỉnh. Các bác sĩ từ thiện khám và cho thuốc miễn phí. Khánh ở lại chăm sóc, ngủ gục trên ghế hành lang. Sơn ngồi bên mẹ, không rời. Khi bác sĩ nói mẹ Sơn sẽ ổn, cậu bé ôm chặt lấy Khánh, khóc nức nở. “Em cảm ơn thầy. Cảm ơn thầy nhiều ạ”.

Khánh ôm lấy Sơn: Không phải thầy đâu con. Là rất nhiều người đã giúp con.

Năm năm trôi qua, Dự án “Đôi ủng cho em” của Khánh mở rộng ra mười hai điểm trường. Gần một nghìn đôi ủng được trao đi, hàng chục gia đình được hỗ trợ chữa bệnh, sửa nhà. Khánh từ chối mọi lời mời về thành phố.

Ngày Nhà giáo năm ấy, Sơn giờ đã học lớp tám bước lên bục giảng. Trên tay em là hộp giấy gói kỹ. Bên trong, một đôi ủng cao su đen giản dị. Sơn cúi đầu:

- Thầy ơi, em bán mấy bó củi, nhặt măng rừng, góp được năm tháng mỗi đủ tiền. Đôi ủng của thầy cũ lắm rồi ạ.

Khánh nhìn xuống đôi ủng trên chân mình cũ kỹ, có đôi chỗ đã rách. Rồi nhìn lên Sơn, cậu bé ngày nào giờ cao gần bằng anh, đôi mắt sáng ngời.

- Mẹ em khỏe rồi thầy ạ. Em nói với mẹ, sau này em sẽ trở thành thầy giáo, để giúp các em khác như thầy đã giúp em.

Nước mắt Khánh rơi xuống. Anh nhớ đôi ủng của bố, bố ngồi bên bếp lửa vá đi vá lại. “Không có ủng, bố đi không nổi đường núi đâu con”. Giờ Khánh mới hiểu - không chỉ để bảo vệ đôi chân, mà là ủng của tình yêu thương, của sự kết nối, của hy vọng truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Khánh xỏ chân vào đôi ủng mới. Vừa khít. Thật khéo khen khi Sơn đã chọn ủng cho thầy. Bên ngoài cửa sổ, sương xuống dày. Sáng mai, hai mươi tám đôi ủng sẽ lại lạo xạo trên đường đến trường. Sơn sẽ về trường cấp hai, còn anh với đôi ủng mới, tiếp tục bước trên con đường bố đã đi. Con đường của người thầy giáo vùng cao. Con đường dài, nhưng không hề cô đơn ■

NGUYỄN QUỐC TRÍ

Mùa thu đi

Em quay đi
Có thể vì anh mắc lỗi
Trong cơn say trở về
Anh thấy mùa thu đi.
Mùa thu đi
Vì hẹn thề, hay điều gì
Cả thế gian phỏng đoán.
Anh chỉ biết
Rồi mùa thu trở lại
Với một thuở phai tàn.
Người tình của anh ơi
Hãy đứng đợi, sống đôi
Nhường lối, tiễn mùa thu
Về chốn xa vời.

DIỄM MY

Bến sông thương

Chiều nghiêng bến nước sông Lô
Mái chèo khua nhẹ câu hò ngân xa
Rừng xanh gió thổi hiền hòa
Mây bay dật mộng ngọc ngà trời xanh.

Đèo quanh sương phủ mỏng manh
Thác reo róc rách ngọt lành khúc ca
Nắng vàng rải xuống thung hoa
Hồ trong in bóng trăng ngà tháng năm.

Chợ vui ríu rít bước chân
Nụ cười trao gửi ân cần thiết tha
Tay thô vẫn ấm tình nhà
Neo trong ký ức chan hòa niềm tin.

Đất này nắng gọi mưa in
Nuôi bao mạch sống ân tình tháng năm
Nương ngô trải ngút triền xanh
Ruộng vàng lúa chín long lanh bãi bờ.

Đêm nghe khúc nhạc ngân ngơ
Tiếng khèn dịu dặt gọi bờ nhớ thương
Bến sông neo một làn sương
Đưa bao khát vọng soi đường ngày mai.

CAO KỲ

Tìm lại hồn quê

Con về tìm lại hồn quê
Đâu rồi dáng mẹ nón mê gánh gồng
Tìm đâu ra lũ mục đồng
Thơm thơm chuột nướng cay nồng rạ rơm

Con về nương bóng thái sơn
Nhìn lên di ảnh mà tuôn lệ lòng
Nụ cười cha dấu long đong
Quanh năm một mảnh nâu sồng tả tơi

Tìm về cái dậu mỏng tôi
Tuổi thơ tím ngắt nụ cười đồng dao
Em về khóa nước cầu ao
Đâu rồi bóng chị sóng xao mặt bèo

Tìm về kỷ vật gieo neo
Rạ cùn, cuốc vেম cha đeo về trời
Vườn trưa vắng tiếng Chùa vôi
Bâng khuâng nhớ cội bà tôi già trầu

Con về theo vết chân trâu
Nghêu ngao hát khúc “ruột bầu, râu tôm”
Thoảng nghe trong ngọn gió nồm
À ơi! Tiếng mẹ bồn chồn nỗi quê.



Minh họa: NGỌC AN

NGÔ THẾ LÂM

Em về, heo may...

Em về một sớm heo may
Đằm trong mắt phố mộng đầy hương yêu

Tóc thơm nghiêng xuống mỹ miều
Câu thơ đa cảm ngời thêu dịu dàng

Gói vừa một nỗi miên man
Gửi mùa một thoáng dềnh dàng mây bay

Chia em một vạt nhớ đầy
Lòng ta se sẽ heo may ru hời

Hẹn hò khuất nẻo chơi vơi
Em về nhóm lại bờ bờ thương yêu

Thênh thang con phố diễm kiều
Mùa thu nhất nợ bao nhiêu lá vàng?

Anh ngồi gõ những mênh mang
Heo may bóng lãng rớt trần vai em...

ĐỖ THÀNH ĐỒNG

Ru mẹ

Con ru mẹ ngủ đêm nay
tre cong nhạc lầy trắng gầy vông đưa
mẹ nằm dưới bóng sao thưa
và đôi mắt lửa con vừa nhóm lên

ru bài con chẳng nhớ tên
mà nghe muôn thuở vọng miền đất nâu
mà nghe lửa cháy rừng sâu
mà nghe mây gió bắc cầu biển Đông

con ru muối chảy trong lòng
con ru cánh vạc nằm trong cánh cò
ngủ đi rất lạnh cơn ho
ngủ đi chiếc bóng đang dò dẫm đi

mẹ ơi tỉnh giấc li bì
để con nghe mẹ nói gì đêm nay
để mong mẹ ấm vòng tay
mẹ ru ngủ những đắng cay ta bà

con giờ sắp ngủ lá đa
sân chùa cũng rụng sân nhà cũng rơi
mẹ về nhặt lá mẹ ơi
cho con xếp lại một trời xa xưa.

NGUYỄN NGỌC HẠNH

Khi chạm lời yêu

Khi tình yêu ngủ quên trên đường đời
Khi lời yêu chạm lời trong lời
Sẽ mãi còn trong tim hơi ấm
Bầu trời xanh một cội tròng khơi

Gió chiều trôi thương nhớ đầy vơi
Nhìn mây bay mờ xa chân trời
Lời yêu bỗng bình bao hoài niệm
Giờ còn đâu bóng đời ẩn hiện

Tay cầm tay bên nhau tình đầu
Ôi ngày xưa cơn mơ ngậm ngùi
Trái tim rơi chiều trôi mơ hồ
Tìm đâu ra bóng em xa mù

Nhớ thương nhiều mà lòng chưa vơi
Tiếc gì đâu mà tình ngậm ngùi
Thuở ban đầu mấy ai còn nhớ
Cứ lặng thầm như mây chiều trôi

Cứ là chiều, cứ mãi là tôi
Cứ là em như thuở ban đầu
Mãi là nhau của thời vụng dại
Yêu mà đâu dám ghé môi hôn.

LÊ KHẮC DINH

Mùa đi

Đã thấy mùa đi trong sắc cỏ
Triền đê vắng những cánh diều
Cánh đồng sau ngày trở dạ
Đất nằm nghỉ chuyện ngày xa.

Đã thấy mùa đi trên đôi cánh
Thiên di qua những bóng chiều
Sông quê sau ngày mưa bão
Giật mình ngỡ giấc chiêm bao.

Đã thấy mùa đi trong lộn gió
Nẻo quê thất dải sương mờ
Đò nằm gối đầu lên bãi
Nghe sông kể chuyện rộng dài.

Có một mùa đi rất lạ
Con đường chật bước người về
Nỗi lòng chất đầy màu lá
Dậm trường trĩu nặng tình quê!

Đã thấy mùa phai trên mái tóc
Mẹ ngồi đan nắng mùa Đông
Con nghe mùa đi rừng rúc
Chiều nay bất chợt bão lòng.



Hạt và Nguyện

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



Hiếu thứ Hai với bài Rap có ca từ mang tính sát thương, bị Ban Tuyên giáo Dân vận Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cấm biểu diễn.

KHI NGHỆ THUẬT BỊ BÓP MÉO

MỘT rapper có tiếng sáng tác ca khúc với những câu hát ẩn dụ như: “Anh có kẹo, em có keo, ta dính nhau suốt đêm nay”, khiến hầu hết người nghe liên tưởng đến chất kích thích và hành vi có tính riêng tư, thô tục, đi ngược hoàn toàn giá trị giáo dục và văn hóa. Cách ẩn dụ nửa vời này thực chất là một chiêu lách luật tinh vi, lợi dụng ngôn ngữ nghệ thuật để hợp thức hóa nội dung phi nghệ thuật.

Một nữ rapper từng được ca ngợi là tài năng của Rap Việt cũng đã gây tranh cãi dữ dội khi sáng tác ca khúc chứa nhiều câu chữ mang hàm ý gợi dục, thách thức thuần phong mỹ tục: “Anh thích em vì em hư, em thích anh vì anh ngồng”, hoặc “Anh ơi em bảo anh này: Yêu đương như thế thì có ngày tao tát cho một phát...”.

Những ca từ tưởng như chỉ “ngồng nghênh” lại trở thành thông điệp lệch lạc về tình yêu và bản lĩnh sống, đặc biệt khi phần lớn khán giả của ca khúc là giới trẻ. Khi sự táo bạo biến thành phản cảm, ranh giới giữa “cá tính nghệ thuật” và “sự buông thả” đã bị xóa nhòa. Có thể khẳng định, đây là biểu hiện “âm nhạc độc hại” chứ không phải giải trí thuần túy.

Tương tự, một rapper từng gây ấn tượng với lối viết sâu sắc lại khiến khán giả hoang mang với ca khúc dù không dung tục, nhưng ca từ ngập tràn hình ảnh u ám, đen tối, ám chỉ bạo lực và cảm xúc bế tắc. Nhiều nhà phê bình cho rằng, đây là minh chứng cho

Báo động lệch chuẩn từ nghệ sĩ trẻ

Thời gian gần đây, nhiều ca khúc của một số nghệ sĩ trẻ khiến công chúng lo ngại vì lối thể hiện “gây sốc” và thái độ sáng tạo thiếu trách nhiệm, lệch chuẩn. Âm nhạc vốn là tấm gương phản chiếu đời sống, nhưng khi tấm gương ấy bị phủ mờ bởi ngôn ngữ dung tục và lối sống lệch chuẩn, nó không còn phản ánh vẻ đẹp con người mà chỉ phơi bày sự hỗn loạn của thị hiếu.



Jack sáng tác bài Rap nhiều ca từ phản cảm, dung tục, bị chỉ trích dữ dội.



khuyñh hướng nghệ thuật “đẹp trong tuyệt vọng”, dễ khiến người nghe trẻ tuổi bị cuốn vào tâm lý tiêu cực thay vì tìm thấy năng lượng sống tích cực trong âm nhạc.

Điều đáng lo ngại, những ca khúc như trên lại tràn lan trên TikTok, YouTube, dễ dàng leo lên top thịnh hành, và được giới trẻ xem như “trend thời thượng”.

“GÂY SỐC ĐỂ NỔI”

VÀ TRÁCH NHIỆM NGHỆ SĨ

Trong bối cảnh truyền thông số, khi lượt xem và sự chú ý trở thành “đơn vị đo thành công”, không ít nghệ sĩ đã coi phản cảm như một công cụ marketing. Thay vì chăm chút cho giá trị âm nhạc, họ đua nhau “thả thính” bằng ngôn từ, khiến âm

nhạc mất đi chiều sâu và tính nhân văn.

Đã có người cho rằng: Tự do sáng tạo không thể là tấm lá chắn cho sự vô văn hóa. Khi người nghệ sĩ dùng ngôn từ để kích thích bản năng chứ không khơi dậy cảm xúc nhân văn, họ đang làm ô nhiễm không gian văn hóa công cộng.

Mặt khác, cũng cần nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý văn hóa. Một bài báo, một cuốn sách trước khi phát hành cần qua rất nhiều khâu nghiệm thu của biên tập viên, của Ban Biên tập, Nhà xuất bản. Nền một đêm diễn không thể có chuyện ca sĩ hát “một sáng tác chưa đặt tên” như trường hợp của Jack trong đêm diễn ngày 16 - 10 tại Hà Nội, với phần rap phản cảm “Fan thường kêu anh vì họ Lào/Lào gì cũng tôn”, hoặc “Mấy đứa không

■ DUY ANH

ưa anh ngoài đời làm sao mà dám/Anh hát chơi chơi hơn một kiếp của nó đi làm”...

Những câu hát này nhanh chóng lan truyền trên mạng xã hội, gây ra làn sóng chỉ trích dữ dội vì ca từ thô tục, thiếu tinh tế và mang tính công kích, thể hiện sự ngạo mạn, thiếu tôn trọng công chúng.

ÂM NHẠC PHẢI DẪN TỚI CÁI ĐẸP

Nghệ sĩ có quyền sáng tạo, nhưng tự do đó phải đi cùng trách nhiệm xã hội và ý thức văn hóa. Bên cạnh những nghệ sĩ nghiêm túc làm nghề, vì cái đẹp, vẫn còn những nghệ sĩ bất chấp để câu view. Khi ca từ trở thành công cụ để gây chú ý rẻ tiền, âm nhạc không còn là nghệ thuật, mà chỉ là thị trường giải trí đánh mất linh hồn.

Đã đến lúc những nghệ sĩ này cần dừng lại để tự hỏi: Mình đang sáng tạo nghệ thuật - hay đang tiếp tay cho sự xuống cấp của văn hóa nghe nhìn?

Mới đây, Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã gửi công văn đề nghị “cần nhắc không mời nghệ sĩ có ca khúc trái thuần phong mỹ tục, lệch chuẩn văn hóa... dự sự kiện của thành phố”, với danh sách tên các nghệ sĩ cụ thể.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Hồ Chí Minh cũng cảnh báo rằng nhiều ca khúc “sử dụng ngôn từ ẩn dụ, tiếng lóng hoặc hình ảnh gợi liên tưởng đến việc sử dụng chất kích thích, chất gây nghiện” - trong đó có những ca khúc với ca từ đã kể trên.

Ngoài việc không mời tham dự sự kiện, cũng có đề xuất kiểm soát nội dung ca khúc, hạn chế biểu diễn, giới hạn độ tuổi người nghe.

Việc phản ứng mạnh từ dư luận cộng với hành động từ cơ quan chức năng cho thấy: nhất thiết các nghệ sĩ cần hiểu rõ âm nhạc phải dẫn đến cái đẹp, nhận thức rõ ranh giới giữa sáng tạo và lệch chuẩn. Cơ quan quản lý văn hóa phải thiết lập một barie nghiêm túc cho vấn đề này ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

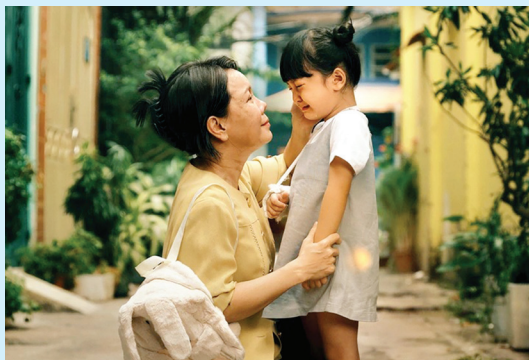
TRONG hai ngày 1 và 2 tháng 11 năm 2025, khán giả Tuyên Quang sẽ có nhiều sự lựa chọn để thư giãn và tận hưởng ngày cuối tuần với những bộ phim truyền hình đặc sắc trên kênh TTV và các bom tấn điện ảnh tại rạp Lotte Tuyên Quang. Nội dung cụ thể của từng chương trình như sau:

Lịch Phim Truyền Hình - TTV Tuyên Quang

- 08h00: Bác Ba Phi.
- 10h30: Sông đón trăng lên.
- 13h00: Mặt trái sự thật.
- 18h00: Đuổi theo bóng hình.
- 21h15: Ngã rẽ số phận.
- 22h20: Người giàu cũng khóc.

Lịch Chiếu Phim Rạp - Lotte Tuyên Quang

- Cải mã (16 tuổi trở lên): 9h00, 11h15, 13h30, 15h45, 20h20.
- Cúc vàng của ngoại (13 tuổi trở lên): 9h00, 13h30, 15h40, 20h10.
- Nhà ma xó (16 tuổi trở lên): 9h15.
- TEE YOD: Quỷ ăn tạng - Phần 3 (16 tuổi



Cảnh trong phim Cúc vàng của ngoại.

- trở lên): 13h30.
- Từ chiến trên không (16 tuổi trở lên): 13h15, 15h40.
- Phim Shin cậu bé bút chì: nóng bỏng tay! những vũ công siêu cay Kasukabe (Mọi đối tượng): 15h50, 18h00.
- Phá đám sinh nhật mẹ (16 tuổi trở lên): 9h00, 11h30.
- Điện thoại đen (18 tuổi trở lên): 11h00, 20h00.
- Mục sư, thầy đồng và con quỷ âm trì (18 tuổi trở lên): 18h00.
- Xà thuật tiểu tam (16 tuổi trở lên): 11h20.

CẢNH TRỰC (Tổng hợp)

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

THÔNG BÁO

Về việc công khai thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với Quỹ tín dụng nhân dân Phương Thiện

“BẢO hiểm tiền gửi Việt Nam thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi số 02.07.011.0001.2.2 theo Quyết định số 864/QĐ-BHTG ngày 27/10/2025 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với:

Tổ chức: Quỹ tín dụng nhân dân Phương Thiện.

Trụ sở chính: Số nhà 35, Hoàng Hữu Chuyên, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

Lý do: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh khu vực 4 ban hành Quyết định số 925/QĐ-KV4 ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc sáp nhập Quỹ tín dụng nhân dân Phương Thiện vào Quỹ tín dụng nhân dân Yên Biên.

Toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Phương Thiện được đảm bảo theo quy định của pháp luật”.

TẢN VĂN

Nhớ
những cánh rừng

■ HOÀI THU



Minh họa: THU TRANG

SINH ra và lớn lên ở miền núi, cả tuổi thơ tôi gắn với rừng. Sau này mỗi khi có dịp tôi lại đến với rừng, dù chỉ để ngắm nhìn, hít thở không khí của rừng. Mỗi gốc cây, mỗi tán lá, mỗi bước chân là một kỷ ức sống động, ngân nga trong huyết mạch tôi. Dù không thể nhớ những năm tháng qua tôi đã đến, đã đi qua bao nhiêu cánh rừng. Nhưng, có điều chắc chắn là mỗi cánh rừng ấy đều để lại trong tôi những kỷ ức đẹp, những trải nghiệm khó quên.

Thời niên thiếu hầu như ngày nào tôi cũng vào rừng. Từ nhà tôi ở chỉ đi qua một quả đồi trông sẵn là đã đến rừng. Ngoài giờ đi học tôi hay cùng chị, em hoặc lũ bạn trong xóm vào rừng khi thì lấy củi, lấy măng, nhặt trám về kho cá; chặt chuối rừng về làm thức ăn cho lợn; khi thì lấy nứa về đan phen lợp nhà, làm bờ rào. Có hôm rảnh rỗi chúng tôi rủ nhau vào rừng chơi, tìm những thứ quả ăn vặt như bứa, mâm xôi, ngôa, dâu da, khế... Rừng vô cùng giàu có và hào phóng, không phải trồng mà cứ tha hồ hái.

Tôi rất thích những cánh rừng cổ thụ có nhiều bóng cây râm mát, có suối chảy róc rách, có thác nước trong veo với những đàn cá bơi lội tung tăng; thích cảm giác khi ở giữa một cánh rừng, hòa mình với thiên nhiên. Nhìn những thân cây lừng lững vươn cao giữa trời, tôi thường tự hỏi: Không biết phải mất bao nhiêu thời gian để một chồi non với những chiếc rễ bé xíu bám vào thụ vững chãi như thế kia? Có những chiều mãi mê ngắm những bông hoa mai nỏn nao tím trong đám lá rậm rạp, những chùm hoa phong lan rừng đẹp như bước ra từ một giấc mơ, hồ hững buông xuống từ những cành cây, tôi quên cả giờ về nhà giúp mẹ nấu cơm...

Nhớ những ngày hè thời chiến tranh chống Mỹ mấy chị em tôi hay ngồi chung cái võng kết bằng dây đay buộc giữa hai thân cây nơi góc rừng, cạnh chiếc hầm chữ A, chẳng chịt những mối nổi bởi luôn bị quá tải. Nhớ mùi lá mục trong rừng đang hoai vào đất, gọi vô vàn những hoài niệm vui buồn của tôi. Thời gian cất vào lòng nó những khua động rộn rã vẹn nguyên của khu rừng vào độ cuối thu. Khi cơn mưa cuối mùa qua đi, những bông hoa đã quỳ nở thành từng chùm ven rừng, như ướp cả mùi hương vào không gian kỷ ức.

Không biết tự bao giờ, tôi luôn có mối giao cảm thật đặc biệt với cỏ cây hoa lá trong rừng. Lòng tôi luôn ngập tràn lòng biết ơn và sự trân quý với rừng. Nhưng có lẽ, điều đặc biệt nhất với tôi chính là sự bình yên mà rừng đem lại. Đó có thể là những khoảnh khắc giản đơn như khi tiết trời se lạnh, tản bộ thành thoi trong rừng để lắng lòng giữa nhịp sống xô bồ, để mọi giác quan rộng mở, đón nhận hơi thở của rừng; hít thở không khí trong lành của cỏ cây, đất trời lúc ban mai. Từng hơi thở đều như những giai điệu êm đềm của cuộc sống...

Chiều nay tản bộ trong công viên, nhìn những chiếc lá vàng bay bay theo mùa, bỗng nhớ da diết những cánh rừng với biết bao là niềm vui, hạnh phúc, ngọt ngào! Và thoang thoang trong làn gió đầu đông tôi như bắt gặp lại một mùi thơm nhẹ nhàng, thanh sạch. Có lẽ là mùi hương của loài hoa nào đó đang bung nở, hoặc cũng có thể là mùi của gỗ, mùi của lá cây hòa quyện? Rừng luôn có những mùi hương rất riêng, tinh khiết, nồng nàn ■



Việc tử tế

Năng lượng tích cực

Giữa nhịp sống hiện đại hối hả, vẫn có những con người lặng lẽ gieo vào đời những hạt mầm tử tế, lan tỏa năng lượng tích cực khiến ai cũng thấy ấm lòng.

Hộp cơm nghĩa tình trên đèo Lò Xo

HÀNG chục người đã băng rừng để đem cơm tối cứu đói cho hàng trăm tài xế và người dân bị mắc kẹt giữa đèo Lò Xo, đoạn giáp ranh Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

Trước đó, do mưa lớn liên tục, nhiều điểm sạt lở đất đá xảy ra dọc tuyến QL14 (đèo Lò Xo), khu vực giáp ranh giữa Quảng Ngãi và TP. Đà Nẵng khiến hơn 40 xe tải bị kẹt lại giữa đường.

Theo ông Nguyễn Viết Thắng, Chủ tịch UBND xã Phước Năng (TP. Đà Nẵng) cho biết, khu vực đèo Lò Xo có rất nhiều điểm sạt lở, khối lượng đất đá đổ xuống mặt đường khoảng 200.000 m³, nhiều đoạn bị vùi lấp dài tới 100 m, chia cắt cục bộ nhiều đoạn.

Nghe tin hàng chục người mắc kẹt hai ngày qua, gia đình ông Lý

Minh Tám (63 tuổi, xã Khâm Đức, TP. Đà Nẵng) đã nấu 300 suất cơm rồi băng rừng, lội suối mang vào cứu trợ. Cũng trong ngày, Trạm CSGT Ngọc Hồi thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ngãi cũng đã phối hợp Tổ SOS đèo Lò Xo tổ chức tiếp tế lương thực và nước uống cho hơn 50 người, là tài xế và phụ xe bị mắc kẹt trên đèo Lò Xo.



Để đến được nơi cô lập trên đèo Lò Xo, đoàn đã phải vượt qua đoạn đường rất xấu.

Người phụ nữ 11 năm hiến máu 91 lần,
nhớ mãi phút cứu người lạ

CHỊ Trần Thị Hiền (SN 1979, hiện sống và làm việc tại Hà Nội) tham gia hiến máu tình nguyện lần đầu tiên vào tháng 3/2014. Hơn 11 năm qua, chị Hiền đã tham gia hoạt động ý nghĩa này 91 lần. Trong đó, chị hiến máu toàn phần 17 lần (15 lần hiến máu tình nguyện ở Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, 2 lần hiến máu cấp cứu ở Bệnh viện Việt Đức) và hiến tiểu cầu 74 lần.

Chị Hiền nhớ nhất lần hiến máu cấp cứu ở Bệnh viện Việt Đức năm 2018. Nạn nhân là một người đàn ông gặp tai

nạn nghiêm trọng, nhưng không ai trong gia đình có nhóm máu phù hợp để hiến. Một người thân của nạn nhân, vốn biết chị Hiền thường xuyên tham gia hiến máu tình nguyện, đã lập tức gọi điện nhờ giúp đỡ.

Xúc động trước việc làm của mẹ, con gái chị - Phạm Thảo Nhi (SN 2006) cũng hào hứng đăng ký hiến máu khi đủ 18 tuổi. Sau 1 năm, Thảo Nhi đã tham gia hiến máu 5 lần và vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa cử cao đẹp mà bản thân được truyền cảm hứng từ mẹ.

Con gái xây nhà 800 triệu giữa vườn xanh,
tặng mẹ dưỡng già

Ngôi nhà là nơi con cháu về sum vầy, có thêm nhiều kỷ niệm ấm áp bên bà, bên mẹ.

HAI năm trước, khi ngôi nhà cũ ở Xuân Lộc (Đồng Nai) đã xuống cấp, chật chội, chị Bích Vân quyết định thuê thiết kế, xây dựng một ngôi nhà mới để làm món quà báo hiếu mẹ.

Chị Vân mong muốn mẹ sẽ có một không gian sống mới bình yên, xanh mát, sinh hoạt thuận tiện, an toàn nhưng vẫn

đầy ấp kỷ ức. Mỗi ngày, mẹ chị có thể thong thả ngồi bên hiên nhà uống trà, nghe chim hót. Cuối tuần hay dịp lễ, Tết, ngôi nhà sẽ là nơi mẹ đón con cháu sum vầy.

Nhận được “đề bài” của chị Vân, KTS Đỗ Đình Mạnh và cộng sự quyết định thiết kế ngôi nhà theo tinh thần giản dị, gần gũi, kết hợp hài hòa giữa sự mới mẻ, hiện đại và những kỷ vật xưa cũ của gia đình. Bên cạnh đó, ngôi nhà cũng đảm bảo tính an toàn trong sử dụng cho người cao tuổi. Ngôi nhà hoàn thiện sau 4 tháng thiết kế, xây dựng với chi phí khoảng 800 triệu đồng.

Ngôi nhà cũ nằm giữa khu vườn rậm rạp, quanh năm xanh tốt. Nhà tuy nhỏ nhưng là nơi gắn bó, đọng đầy kỷ niệm của gia đình chị Vân.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

Khèn, sáo không thể thiếu khi những chàng trai người Mông đi hội.



Bản tình ca của núi

■ Phóng sự ảnh: BIỆN LUÂN

Giữa mây trời Cao nguyên đá, nơi đồng bào Mông sinh sống đông đúc, tiếng khèn, tiếng sáo, tiếng đàn môi vang lên như lời gọi. Âm thanh ấy len qua triển đá tai mèo, hòa vào nhịp sống bản làng - vừa là nghệ thuật, vừa là hơi thở của cuộc sống.

Mỗi giai điệu là tiếng lòng người Mông: khi rộn ràng như bước chân mùa hội, khi tha thiết như lời tỏ tình bên nương, lúc lại man mác nỗi nhớ nguồn cội. Tất cả kết thành bản tình ca của núi, mang trong mình linh hồn và bản sắc văn hóa vùng cao Tuyên Quang.



Múa khèn Mông là một nghệ thuật đòi hỏi các chàng trai vừa có sức khỏe, vừa khéo léo và có trái tim nồng ấm.

Tiếng sáo Mông bay bổng như mây vờn trên đỉnh núi (ảnh 1).

Tiếng đàn môi ngân lên giữa bản làng vùng cao (ảnh 2).

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Cơm thố.

THỜI gian gần đây, trong bản đồ ẩm thực Tuyên Quang, cơm thố nổi lên như một món ăn vừa quen vừa lạ. Quen bởi vẫn là hạt gạo trắng ngần, là thịt, cá, trứng, rau củ vốn có trong bữa cơm hằng ngày; lạ ở chỗ tất cả được

“gom” gọn trong một chiếc thố nhỏ xinh, nóng hổi, thơm lừng và đầy đặn hương vị.

Cơm thố là món ăn kết hợp giữa cơm và các món mặn được nấu hoặc phục vụ chung trong thố sứ hoặc thố đá. Nhờ khả năng giữ nhiệt tốt, món ăn luôn nóng hổi, giữ nguyên độ dẻo của cơm và vị đậm đà của thức ăn. Ở Tuyên Quang, nhiều quán ăn và nhà

hàng đã sáng tạo cơm thố theo khẩu vị địa phương: cơm thố cá kho, sườn rim, gà nấm, thịt ba chỉ kho trứng cút, cơm thố lươn om chuối đậu... đều được ưa chuộng.

Mỗi phần cơm thố là một bức tranh ẩm thực thu nhỏ. Dưới lớp cơm trắng là vị nước sốt sánh, bên trên phủ đầy thịt cá, rau củ, thêm hành phi, tiêu xay và trứng ốp lòng đào. Khi mở nắp thố, hơi nóng tỏa ra cùng mùi thơm đầy

■ HOÀNG ANH

vị, khiến người thưởng thức khó lòng cưỡng lại. Một số quán ở trung tâm thành phố còn phục vụ cơm thố trong nồi đá nóng, giúp phần cơm dưới đáy cháy vàng giòn - tạo nên sự thú vị trong từng muỗng cơm.

Nguyên liệu cho món ăn này đều là sản vật quen thuộc: gạo Tuyên Quang dẻo thơm, thịt lợn đồi, cá suối, gà ta, rau sạch từ các xã vùng cao... được tẩm ướp

khéo léo, nêm nếm vừa miệng.

Không chỉ ngon miệng, cơm thố còn rất tiện lợi, phù hợp với nhịp sống hiện đại. Một phần cơm thố nhỏ gọn, đầy đủ dinh dưỡng, có thể dùng cho bữa trưa công sở, bữa tối nhẹ hay bữa ăn gia đình. Nhờ tính tiện dụng, món ăn này nhanh chóng được thực khách, nhất là giới trẻ, đón nhận. Nhiều quán ăn ở Tuyên Quang đã đưa cơm thố vào thực đơn thường xuyên.

Từ sự sáng tạo và thích ứng với khẩu vị bản địa, cơm thố đang dần trở thành món “đặc sản mới” của ẩm thực Tuyên Quang - nơi những hạt gạo vùng cao hòa quyện, tạo nên vị ngon dung dị mà khó quên ■